TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/ TLST-DS ngày 05/01/2021 về việc " Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị H, sinh năm 1950

Trú tại: Xóm B, xã Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N, sinh năm 1954

Luật sư thuộc văn phòng Luật sư A, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên

HKTT: Phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** 1. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1952.

2. Bà Lương Thị G, sinh năm 1956 (vợ ông T).

Đều trú tại: Xóm B, xã Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Bà Lưu Thúy H2, sinh năm 1959 – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1977

2. Anh Đinh Minh T1, sinh năm 1979

3. Chị Đinh Thị H3, sinh năm 1984

4. Anh Lý Văn P, sinh năm 1967

5. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1985

Đều trú tại: Xóm B, xã Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất: Vợ chồng ông Đinh Văn T và bà Lương Thị G đồng ý trả cho bà Đinh Thị H 150m^2 thuộc một phần thửa 193, tờ bản đồ số 10 *(trong đó có 60 m^2 đất thổ cư và 90 m^2 đất trồng cây lâu năm)* tại Xóm B, xã Q, thành phố TN. Vị trí thửa đất như sau:

Phía bắc giáp phần lối đi chung với nhà chị Đinh Thị H1, anh Lý Văn Phong cạnh từ 1-2 = 5m (vẫn thuộc thửa 193, tờ bản đồ số 10);

Phía nam giáp phần đất thuộc thửa 193, tờ bản đồ số 10), cạnh từ 3-4 = 5m;

Phía tây giáp nhà chị Đinh Thị H1, anh Lý Văn Phong, cạnh từ 4-1 = 30m;

Phía đông giáp phần đất thuộc thửa 193, tờ bản đồ số 10), cạnh từ 2-3 = 30m.

(Có trích đo hiện trạng của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu kèm theo).

Bà H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục cấp Giấy CNQSD đất theo quy định.

Về tài sản trên diện tích đất 150 m^2 tranh chấp: Có 01 nhà cấp 4, mái lợp tôn, trần nhựa diện tích là 59,34 m^2; mái tôn đua ra sân + hành lang có diện tích là 51,82m^2. Các tài sản này do Bà H xây dựng, quản lý, sử dụng từ năm 2014 đến nay.

2.2. Về lối đi chung: Các bên thống nhất giành diện tích đất 28m^2 thuộc thửa 193, tờ bản đồ số 10 để sử dụng làm lối đi chung giữa nhà chị Đinh Thị H1, anh Lý Văn P và nhà bà Đinh Thị H.

Vị trí phần đất dùng làm lối đi chung nằm ở phía trước diện tích 150m^2 đất ông T, bà Gtrả cho Bà Htính từ điểm 1-2-5-6-7 cho đến hết phần đất của thửa 193, tờ bản đồ số 10 giáp với đường Tố Hữu *(có trích đo kèm theo)*.

2.3. Án phí: Miễn toàn bộ án phí cho ông Đinh Văn T, bà Lương Thị G, bà Đinh Thị H, do ông T, bà G, Bà H đều thuộc diện người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn nộp án phí. Hoàn lại cho bà Đinh Thị H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003966 ngày 05/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân